

Số: /2025/QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Quy định chi tiết về trường hợp người có nhà ở thuộc sở hữu của mình nhưng cách xa địa điểm làm việc được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Nhà ở số 27/2023/QH15 ngày 27 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Nghị quyết số 201/2025/QH15 ngày 29 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội Thí điểm về một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển nhà ở xã hội;

Căn cứ Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở về phát triển và quản lý nhà ở xã hội;

Căn cứ Nghị định số 192/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành nghị quyết số 201/2025/QH15 ngày 29 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội thí điểm về một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển nhà ở xã hội;

Căn cứ Thông báo số 101-TB/TU ngày 16 tháng 9 năm 2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 29/TTr-SXD ngày 19 tháng 8 năm 2025;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định chi tiết về trường hợp người có nhà ở thuộc sở hữu của mình nhưng cách xa địa điểm làm việc được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định chi tiết khoản 2 Điều 9 Nghị quyết số 201/2025/QH15 ngày 29 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội thí điểm về một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển nhà ở xã hội đối với trường hợp đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội theo quy định của pháp luật về nhà ở đã có nhà ở thuộc sở hữu của mình nhưng cách xa địa điểm làm việc, được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội theo quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9 và 10 Điều 76 Luật Nhà ở số 27/2023/QH15; đối tượng quy định tại khoản 7 Điều 76 của Luật số 27/2023/QH15 chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân.

2. Các tổ chức, cá nhân là chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

3. Các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức, cá nhân có liên quan đến lĩnh vực phát triển và quản lý nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Điều 3. Quy định chi tiết về trường hợp đối tượng đã có nhà ở thuộc sở hữu của mình nhưng cách xa địa điểm làm việc được mua, thuê mua nhà ở xã hội

1. Các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2 Quyết định này đã có nhà ở thuộc sở hữu của mình nhưng cách xa địa điểm làm việc được mua, thuê mua nhà ở xã hội khi đáp ứng đồng thời các điều kiện sau:

a) Khoảng cách giữa vị trí nhà ở hiện tại với địa điểm làm việc (gồm: trụ sở làm việc chính, chi nhánh hoặc văn phòng đại diện của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, nơi làm việc thường xuyên của cá nhân đăng ký mua, thuê mua nhà ở xã hội) nhỏ nhất là 20km;

b) Khoảng cách giữa địa điểm làm việc với địa điểm dự án nhà ở xã hội mà đối tượng đăng ký mua, thuê mua lớn nhất là 10km.

2. Khoảng cách quy định tại khoản 1 Điều này được xác định theo chiều dài quãng đường di chuyển thực tế bằng đường giao thông đường bộ, tính theo lộ trình ngắn nhất kết nối giữa các địa điểm có liên quan.

Điều 4. Trách nhiệm thực hiện

1. Sở Xây dựng hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy định tại Điều 3 Quyết định này.

2. Các sở, ban, ngành có liên quan; Ủy ban nhân dân xã, phường theo chức năng, nhiệm vụ hướng dẫn, kiểm tra, theo dõi các nội dung liên quan tại Quyết định này.

3. Chủ đầu tư dự án, công trình nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh kiểm tra quy định tại Điều 3 Quyết định này trong quá trình xem xét hồ sơ đăng ký để lập danh sách đối tượng được mua, thuê mua nhà ở xã hội theo quy định.

4. Người mua, thuê mua nhà ở xã hội thực hiện kê khai mẫu giấy tờ chứng minh điều kiện tại Điều 3 Quyết định này theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Quyết định này trước khi đăng ký mua, thuê mua nhà ở xã hội và chịu trách nhiệm đối với nội dung kê khai theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành đến hết ngày 31 tháng 5 năm 2030.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như khoản 2 Điều 5;
- Vụ Pháp luật - Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra văn bản và QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP Tỉnh ủy, Các Ban của Đảng;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh; các Ban của HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Bắc Ninh;
- TAND, Viện KSND tỉnh;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, các phòng, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KTN.^{Trung}.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Văn Thịnh

**Mẫu số 01. Giấy tờ chứng minh đã có nhà ở thuộc sở hữu của mình
nhưng cách xa địa điểm làm việc được mua, thuê mua nhà ở xã hội trên địa
bàn tỉnh Bắc Ninh**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số/2025/QĐ-UBND ngày tháng 9 năm
2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN TỰ KÊ KHAI ĐIỀU KIỆN VỀ NHÀ Ở THUỘC SỞ HỮU CỦA
MÌNH NHƯNG CÁCH XA NƠI LÀM VIỆC**

1. Kính gửi¹: Chủ đầu tư dự án nhà ở xã hội.....
2. Họ và tên:.....
3. Căn cước công dân số..... cấp ngày...../...../..... tại.....
4. Nơi ở hiện tại²:.....
5. Đăng ký thường trú tại:.....
6. Nơi đang làm việc³:.....
7. Họ và tên vợ/chồng (nếu có):.....
Căn cước công dân số..... cấp ngày...../...../..... tại.....
8. Tôi và vợ/chồng tôi (nếu có) cam kết đã có tên trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất hoặc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật về đất đai (sau đây gọi chung là Giấy chứng nhận) tại xã (phường).....; số serido.....cấp ngày...../...../.....
- Khoảng cách từ nhà ở đến nơi làm việc của tôi là:.....km.
- Khoảng cách từ nơi làm việc của tôi đến dự án nhà ở xã hội mà tôi đăng ký mua, thuê mua là:km.

Các khoảng cách này đáp ứng điều kiện theo quy định trường hợp đã có nhà ở thuộc sở hữu của mình nhưng cách xa địa điểm làm việc được mua, thuê mua nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Tôi xin cam đoan những nội dung tự kê khai trên là đúng sự thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã kê khai./.

....., ngày..... tháng..... năm.....

Người kê khai
(Ký và ghi rõ họ tên)

¹ Chủ đầu tư dự án nhà ở xã hội (ghi tên dự án) mà người kê khai đăng ký mua, thuê mua.

² Là nơi thường trú hoặc tạm trú mà người kê khai đang thường xuyên sinh sống.

³ Ghi rõ tên cơ quan/đơn vị và địa chỉ nơi người kê khai đang làm việc.